

Số: 5374/BC-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023
Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2024**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 68/2022/QH15 ngày 10/12/2022 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổng hợp, báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023**

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 được HĐND tỉnh giao từ đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, các địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên, các đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội, quần chúng thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh, của ngành, lĩnh vực đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các nội dung về các chương trình kinh tế - xã hội, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV nhiệm kỳ 2020-2025 tới các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng tại các sở, ngành và các địa phương trong tỉnh gắn với triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; tuyên truyền và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị. Tăng cường công tác chỉ đạo trong đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch xuyên tạc về quan điểm, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước ta. Tiếp tục vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số không tin, không nghe theo luận điệu lôi kéo, kích động, chống phá nhà nước của các đối tượng xấu để tụ tập đông người, gây rối hoặc thực hiện các hoạt động khác gây phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Triển khai đầy đủ nghiêm túc, chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị Quốc hội đã đề ra tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tuyên truyền, nhân rộng và nêu cao các tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền giải thưởng sáng tác quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THKT, CLP và việc THTK, CLP

Để cụ thể hóa việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành, HĐND - UBND tỉnh Điện Biên theo thẩm quyền đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý chuyên ngành theo từng lĩnh vực phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và làm căn cứ xây

dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và là các chỉ tiêu để đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (*Có phụ lục thống kê các văn bản ban hành kèm theo*).

Trên cơ sở các chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, các cấp và các ngành, cơ quan tại địa phương đã quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao cụ thể; đồng thời nghiên cứu, chủ động xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, địa bàn quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025. Do vậy đòi hỏi và yêu cầu các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, các cơ quan Trung ương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, nhất là trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư nhà nước tránh tình trạng thất thoát nguồn lực, nguồn vốn Nhà nước.

Quán triệt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước gắn với nhiệm vụ chi thường xuyên theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành NSDP năm 2023; đồng thời, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên đã giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện thị xã triển khai thực hiện, trong đó đã xác định số tiết kiệm chi thường xuyên cụ thể của từng đơn vị. Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách năm 2023 và các quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2023, trong đó tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chú trọng trong công tác quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Tiếp tục rà soát, thực hiện cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, tiếp khách,...; chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện các nội dung quy định về chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; sử dụng văn phòng phẩm và thực hiện tiết kiệm điện, nước trong cơ quan, công sở...; quán triệt và chỉ đạo các ngành, đơn vị thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản

tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Tài chính góp phần nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính của Nhà nước.

Trên cơ sở dự toán được giao từ đầu năm, công tác điều hành ngân sách, chấp hành các chế độ chính sách và dự toán ngân sách ở tất cả các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc lập, chấp hành, kế toán và quyết toán NSNN theo đúng trình tự quy định của Luật NSNN năm 2015, các quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan; thực hiện theo đúng chế độ chính sách, dự toán được giao; thực hiện các nội dung chi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn của tỉnh. Nghiêm túc thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính. Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ bản đã thực hiện theo đúng dự toán được giao, chi đúng chế độ, chính sách, triệt để tiết kiệm, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng trưởng ổn định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp, đã chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình năm 2023: **102.606 triệu đồng** (trong đó, khối tỉnh: 21.830 triệu đồng; khối huyện, thị xã, thành phố: 80.776 triệu đồng).

- Công tác thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí:

- + Đối với các cơ quan thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước: Toàn tỉnh có 340/340 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập: 56/340 cơ quan, với tổng số tiền tiết kiệm được năm 2022: **14,2 tỷ đồng**, trong đó: cấp tỉnh có 27/45 cơ quan.

- + Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, toàn tỉnh có 617/617 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, số tiết kiệm tăng thu nhập năm 2022 là **19,5 tỷ đồng**.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước

Tiếp tục thực hiện các quy định của Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; mua sắm tài sản công từ nguồn ngân sách Nhà nước và nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực tài chính trong việc quản lý,

sử dụng tài sản công, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, đơn vị, UBND các cấp thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản Nhà nước. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Đối với việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các ngành, đơn vị, UBND các huyện thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Tài chính tại văn bản số 12661/BTC-QLCS ngày 05/11/2021 và Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh. Đến thời điểm báo cáo UBND tỉnh thực hiện phê duyệt kinh phí mua sắm tập trung theo quy định với tổng kinh phí hơn 23 tỷ đồng (*Quyết định 807/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh*).

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh¹; thực hiện việc hạch toán, tính khấu hao tài sản cố định đặc thù theo chỉ đạo của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 và các văn bản có liên quan. Qua đó nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, sử dụng tài sản công tại mỗi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công là xe ô tô theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (*thay thế Nghị định số 04/2019/NĐCP ngày 11/01/2019 của Chính phủ*) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2023, đồng thời giao cơ quan chuyên môn mưu nghiên cứu trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế các Quyết định do UBND tỉnh ban hành. Đến thời điểm báo cáo số lượng xe ô tô toàn tỉnh (chiết xuất từ Phần mềm Quản lý tài sản công) là 232 xe².

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương về công tác quản lý đầu tư xây dựng, UBND tỉnh đã chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các dự án đầu tư được thực hiện

¹ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/08/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

² Số đầu kỳ: 233 xe; Tăng trong kỳ: 14 xe; Giảm trong kỳ: 15 xe (*Trong đó điều chuyển 10 xe, thanh lý 05 xe, việc xử lý tài sản đảm bảo đủ điều kiện theo quy định*); Số cuối kỳ: 232 xe.

ngay từ khâu tham gia ý kiến trong công tác thẩm định, đề xuất và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, lựa chọn, đề xuất và phê duyệt các danh mục dự án lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đến khâu đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng, quản lý vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải dẫn đến các dự án đầu tư không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đề ra; đề xuất cắt giảm, giãn hoãn tiến độ các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết hoặc chưa cân đối bố trí vốn trong giai đoạn thực hiện dự án. Thực hiện việc ứng trước các nguồn vốn đầu tư chưa sử dụng để bố trí thanh toán cho các dự án trọng điểm, cấp bách trên địa bàn tỉnh đã có khối lượng hoàn thành còn nợ vốn và các dự án thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng.

- Để đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư; đề xuất các tiêu chí, chuẩn mực nhằm kịp thời đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý vốn đầu tư; chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay trong giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án nhằm đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả trong quá trình xây dựng quản lý, sử dụng vốn đầu tư; kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm, thu hồi vốn cho ngân sách Nhà nước³.

- Thực việc phân bổ vốn, tập trung bố trí vốn theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên: Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, các dự án tiếp chi đã có khối lượng hoàn thành nhằm xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công nhất là vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, tránh kéo dài thời gian thực hiện dự án dẫn đến việc điều chỉnh, bổ sung tăng tổng mức đầu tư theo chế độ, chính sách quy định của Nhà nước. Chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay từ giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án, tích cực thanh toán và thu hồi tạm ứng theo chế độ.

Công tác lập, thẩm định, giao kế hoạch vốn được thực hiện tuân thủ thời gian quy định của pháp luật, đầu tư đúng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh đã đề ra. Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải; thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, việc bố trí vốn cho các dự án đảm bảo theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

³Công văn số 68/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc khẩn trương thực hiện các thủ tục giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2022; Công văn số 437/UBND-KT ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân bổ, nhập dự toán Tabmis và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2023; Công văn số 1414/UBND-KT ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2023.

Tổng vốn đầu tư NSNN năm 2023 tỉnh Điện Biên đã có quyết định giao chi tiết: 4.624.531/4.624.531 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (gồm: *Vốn NSDP: 1.299.619 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch giao; vốn NSTW: 2.148.294 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch giao; Vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG: 1.176.618 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch giao*).

Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2023: Ước thanh toán kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đến thời điểm báo cáo là 2.132.093/4.624.531 triệu đồng, đạt 46,01% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó:

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 642.637/1.299.619 triệu đồng, đạt 49,45% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn ngân sách trung ương là 884.425/2.148.294 triệu đồng, đạt 41,17% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG là 605.031/1.176.618 triệu đồng, đạt 51,42% kế hoạch vốn giao.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành: Tính đến thời điểm báo cáo, đã tiến hành thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 240 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt quyết toán 2.743.104 triệu đồng. Trong đó cấp tỉnh phê duyệt 86 dự án, công trình với tổng giá trị được duyệt 2.269.887 triệu đồng, cấp huyện phê duyệt 154 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt 473.217 triệu đồng; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước 8.674 triệu đồng.

- Về thủ tục cấp mã dự án đầu tư của các đơn vị có quan hệ với ngân sách: Tính từ ngày 01/01/2023 đến 20/10/2023 đã cấp trực tuyến cấp độ 4 được 330/330 mã dự án.

- Về công tác thẩm tra dự toán, quyết toán chi phí quản lý dự án: đã thẩm tra dự toán, quyết toán trình UBND tỉnh phê duyệt được 03 Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh.

- Về công tác thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách năm 2022: đã thẩm định và Thông báo kết quả thẩm định cho 52 đơn vị.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng

Các ngành, các cấp đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện nghiêm túc việc đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định. Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng, bảo quản, tu bổ và bảo dưỡng đảm bảo hiệu quả trong sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh. Việc ban hành các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được triển khai kịp thời, quy định phân cấp rõ trách nhiệm của các cấp, các

ngành trong việc quản lý sử dụng tài sản công qua đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước.

Tăng cường quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá. Số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

Trong công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo tinh thần Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh; đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính; chấn chỉnh xử lý kịp thời những cơ quan đơn vị sử dụng sai mục đích, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, xử lý các tồn tại về nhà đất... Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích trụ sở làm việc trên địa bàn tỉnh như sau: Tổng diện tích trụ sở hiện có 1.002.428,34 m², trong đó: diện tích trụ sở đầu kỳ: 1.011.592,35 m²; diện tích trụ sở tăng trong kỳ: 4.545,64 m² (do nhận điều chuyển); diện tích trụ sở giảm: 13.709,65 m² (do điều chuyển và thanh lý).

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Công tác kiểm tra về quản lý đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh: Tăng cường xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, qua đó đã hạn chế việc sử dụng lãng phí tài nguyên. Các hoạt động khai thác khoáng sản được kiểm soát tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Để có cơ sở cho các đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện, Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tình hình thu hồi các diện tích đất đai tài nguyên thiên nhiên sử dụng không đúng quy định của pháp luật trên phạm vi toàn tỉnh: Năm 2023, trên địa bàn tỉnh Điện Biên không có diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa bị thu hồi đất.

- *Công tác quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản:* Việc khai thác khoáng sản được kiểm soát chặt chẽ, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản được chú trọng nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. 01 Giấy phép khai thác khoáng sản cát, sỏi làm VLXD TT; 01 Giấy phép khai thác đất làm vật liệu san lấp; Bổ sung khai thác khoáng sản đi kèm đất làm vật liệu san lấp tại 01 điểm mỏ; Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với 11 điểm mỏ cát làm VLXD TT; Phê duyệt tiền cấp quyền đối với 01 khu khưc đăng ký khai thác khoáng sản trong phạm vi dự án công trình với số tiền 735.190.000 đồng;

Công tác quản lý, sử dụng đất đai: Tổng diện tích tự nhiên tỉnh Điện Biên là 953.992,6 ha. Hiện trạng sử dụng đất gồm đất nông nghiệp 883.473,38 ha, đất phi nông nghiệp 27.021,28 ha, đất chưa sử dụng còn 43.497,94 ha. Thực hiện giao đất cho 16 tổ chức tại 26 vị trí với diện tích 66,59 ha; cho 17 tổ chức thuê đất tại 21 vị trí với diện tích 172,87 ha (trong đó: cho phép 04 tổ chức gia hạn quyền sử dụng đất tại 05 vị trí với diện tích 2,58ha, cho phép 01 tổ chức chuyển hình thức sử dụng đất từ giao đất sang hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất với diện tích 0,19ha); thu hồi đất của 10 tổ chức giao địa phương và Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý với tổng diện tích 23,9ha; ký 29 hợp đồng thuê đất với 24 tổ chức với diện tích 458,97ha và ký 03 Biên bản thanh lý hợp đồng thuê đất với 02 tổ chức. Đang xem xét cho 01 tổ chức được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh.

Công tác lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch, kế hoạch cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định hiện hành: Tại thời điểm báo cáo, đã có 10/10 huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 Kế hoạch sử dụng đất 5 năm tỉnh Điện Biên (2021-2025) vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện và trình Bộ Tài nguyên và môi trường thẩm định theo quy định.

Các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý tại các bãi chôn lấp chất thải theo hình thức đốt và chôn lấp hợp vệ sinh hoặc đổ lộ thiên có phun chế phẩm ngăn côn trùng, dịch bệnh. Trên địa bàn tỉnh hiện có 09 cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động; trong đó: 04 cơ sở xử lý theo công nghệ lò đốt rác bằng khí tự nhiên; 05 cơ sở xử lý theo hình thức bãi chôn lấp; 02 bãi chôn lấp chưa đáp ứng các quy định theo thông tư số 01/2001/TTLT-BKHCN-BXD ngày 18/01/2001.

- Mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế được triển khai thực hiện theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh. Qua đó thực hiện 09 cụm xử lý chất thải y tế cho các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã, phòng khám tư nhân.

- Mô hình khu dân cư tự quản về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, giảm thiểu chất thải nhựa gắn liền với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Mô hình xử lý chất thải rắn theo các nhóm hộ gia đình tại các xã có điều kiện khó khăn trong việc vận chuyển xử lý chất thải tập trung bằng mô hình xây lò đốt thủ công quy mô nhóm hộ gia đình, hồ rác di động được triển khai trên 115 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 và Kế hoạch số 1481/KH-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, giáo dục phẩm chất, đạo đức lối sống cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tinh thần, thái độ chất lượng phục vụ nhân dân, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Thực hiện tốt nội quy, quy chế về kỷ luật lao động của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị, kiến thức quản lý và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức để từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo triển khai về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh. Từ đầu năm đến nay, đã ban hành 62 Quyết định công bố danh mục TTHC. Trong đó: chuẩn hóa và công bố mới 377 TTHC; sửa đổi, bổ sung, thay thế 295 TTHC; bãi bỏ 57 TTHC; cập nhật công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC 62 quyết định với 672 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Hiện nay tổng số thủ tục hành chính đang có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Điện Biên là 1.761 thủ tục, trong đó: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 1.325 thủ tục; Ủy ban nhân dân cấp huyện là 279 thủ tục; Ủy ban nhân dân cấp xã là 157 thủ tục (số liệu bao gồm cả các TTHC liên thông giữa các cơ quan, đơn vị); 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đồng thời công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố;

Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ đảm bảo theo đúng quy định; Năm 2023, đã rà soát, đánh giá TTHC: 158 TTHC; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương sửa đổi, bổ sung: 34 TTHC; ban hành 09 Quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Điện Biên. Ngoài ra, đã chủ động tham mưu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023.

Đến thời điểm báo cáo, tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 196.154 hồ sơ (trực tuyến là 86.079 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính là 110.075 hồ sơ); đã giải quyết 194.473 hồ sơ; đang giải quyết 1.681 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ đúng hạn chiếm trên 98%.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP⁴.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản của các doanh nghiệp được tổ chức theo đúng quy định, thông qua việc thẩm định, giám sát việc thực hiện công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động công ích, các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Trên cơ sở các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp và kế hoạch sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp đều đã xây dựng, ban hành quy chế, tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi theo quy định; tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao; công khai tài chính; việc quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định của Luật đất đai; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát nội bộ để xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm gây lãng phí vốn, tài sản.... Kết quả ước thực hiện năm 2023, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại tỉnh Điện Biên đã tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh là 22,1 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch đề ra. Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước được quản lý tốt, bảo toàn và phát triển Tiếp tục tăng cường công tác giám sát tài chính đối với doanh nghiệp được giao quản lý; xử lý vi phạm đối với người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP theo quy định pháp luật; đẩy mạnh việc giám sát tài chính các doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn hoặc mất an toàn về tài chính tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP theo quy định pháp luật hiện hành.

⁴ Kết quả tinh giản biên chế năm 2023: Tổng số người thực hiện chính sách tinh giản biên chế 78 người, cụ thể: Đợt I tinh giản 42 người, trong đó: công chức 11 người (cấp tỉnh 06, cấp huyện 03, cấp xã 02); viên chức 31 người (cấp tỉnh 15 người, cấp huyện 16 người); Đợt II tinh giản 36 người, trong đó: công chức 09 người (cấp tỉnh 04 người; cấp huyện 01 người, cấp xã 04 người); viên chức 27 người (cấp tỉnh 10 người, cấp huyện 17 người).

Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện việc kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính theo quy định.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong Nhân dân.

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”. Tiếp tục đẩy mạnh nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ văn hóa thể thao và Du lịch.

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí. Kết quả tuyên truyền cụ thể như sau: Đài truyền hình Điện Biên đã việc tuyên truyền thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, công tác giải ngân vốn đầu tư công, công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư, xây dựng nông thôn mới; duy trì chuyên mục Nhà nước và Pháp luật trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh góp phần tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đã phát sóng các tin, bài; các văn bản liên quan đến tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; lãng phí; thực hiện chuyên mục Nhà nước và Pháp luật; thực hiện chuyên mục Văn bản mới trên sóng phát thanh, truyền hình; tổ chức thực hiện chuyên mục về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng

Thực hiện Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn tiếp tục triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cụ thể:

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;

- Tuyên truyền, phổ biến, phát sóng các chương trình tiết kiệm điện trên các trang báo, đài phát thanh truyền hình của tỉnh Điện Biên:

- + Phát thanh: Đã sản xuất 62 chương trình thời sự; 31 chương trình chuyên đề; 02 chuyên mục Du lịch Điện Biên; 02 Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật;

05 chuyên mục Thời trang và cuộc sống (phát sóng chủ nhật hàng tuần); 05 Chuyên mục An ninh Điện Biên; 01 Chuyên mục Y tế và sức khỏe.

+ Truyền hình: Đã sản xuất 155 chương trình thời sự, bản tin; trong có 93 chương trình thời sự; 31 bản tin thời sự trực tiếp; 31 bản tin quốc tế cuối ngày. Phát sóng 270 tập phim truyện, phim tài liệu; 90 chương trình ca nhạc; 44 trang truyền hình cơ sở.

- Đối với thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan công sở: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai kế hoạch tiết kiệm điện phần đầu hàng năm tiết kiệm tối thiểu 5% tổng điện năng tiêu thụ trong năm theo quy định tại Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị điện tiêu thụ tại cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời xây dựng và ban hành nội quy, quy chế sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị và công sở, thực hiện các biện pháp tăng cường tiết kiệm điện.

- Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể nhân dân và tổ chức tham gia hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất” năm 2023⁵. Chỉ đạo tăng cường thực hiện tiết kiệm điện để đảm bảo cung cấp điện trên địa bàn tỉnh trong mùa khô và năm 2023 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo.

Qua tuyên truyền hưởng ứng phong trào tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh đã thu được kết quả nhất định, tổng sản lượng điện tiết kiệm năm 2023 ước đạt 6.808.652 Kwh, tương ứng với 12 tỷ đồng.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện nhiệm vụ, công tác thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ và các yêu cầu quản lý phục vụ nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và chỉ đạo của UBND các cấp; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2023 tại Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; phê duyệt danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2023, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch thanh tra của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tránh chồng chéo, đúng trọng tâm, trọng điểm đảm bảo mục tiêu và quy định về pháp luật thanh tra.

(Có Phụ lục chi tiết gửi kèm theo)

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại sau:

⁵ Công ty Điện lực Điện Biên thực hiện gửi tin nhắn qua zalo và SMS tới hơn 68.000 khách hàng để cùng chung tay thực hiện hưởng ứng Giờ Trái đất năm 2023 bằng việc thực hiện tắt các thiết bị điện không cần thiết từ 20h30 đến 21h30 từ Bảy ngày 25/3/2022. Trong thời gian diễn ra Chiến dịch giờ trái đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã tiết kiệm được khoảng 6.600 kWh điện tương ứng với 12.469.644 đồng, góp phần vào thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng và tiết kiệm hiệu quả.

- Tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2023 còn chưa đảm bảo chủ yếu do 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi phát triển KTXH được trung ương giao vốn trung hạn muộn (đến tháng 3 năm 2023 Thủ tướng Chính phủ mới có Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 giao vốn cho 03 dự án). Công tác thanh toán, giải ngân vốn đầu tư công còn thấp. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn còn nhiều vướng mắc chưa được tháo gỡ triệt để.

- Tiến độ triển khai các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị tạo nguồn thu từ đất đai còn chậm so với yêu cầu đặt ra, do đó chưa có nguồn thu tạo ra từ đầu giá quyền sử dụng đất để bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công dự án và ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án và cho xã hội.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư còn tồn đọng, việc lập hồ sơ quyết toán gửi đến các cơ quan chức năng thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt của các chủ đầu tư còn chậm; việc thu nộp Ngân sách nhà nước sau quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các đơn vị chủ đầu tư còn chậm (đặc biệt tại các dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện thực hiện quyết toán dự án hoàn thành).

- Việc tổ chức thực hiện một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tế của địa phương, đơn vị có nơi, có chỗ còn lúng túng,...

- Công tác phòng ngừa, tự kiểm tra, thanh tra của một số cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm thường xuyên, hoạt động chưa hiệu quả, xử lý còn thiếu kiên quyết.

- Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo chưa đảm bảo thời gian, nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu. Đến thời điểm báo cáo vẫn còn một số đơn vị chưa nộp báo cáo.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời cụ thể hóa các tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách Nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tạo dư luận xã hội kịp thời lên án, phê phán những hành vi lãng phí trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Tiếp tục kế thừa và thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả, trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định hiện hành và các cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, năng lượng, kinh phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước; phân cấp cụ thể hơn trong công tác quản lý Nhà nước về thu, chi ngân sách và đầu tư, xây dựng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hoặc cắt giảm các dự án đầu tư kém hiệu quả. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh; cụ thể hóa chính sách của Trung ương để hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực do dịch bệnh và do đứt gãy chuỗi cung ứng.

5. Nâng cao trách nhiệm trong công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án, công trình; hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân góp phần đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư các dự án còn lại trong kế hoạch trung hạn.

6. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của dự án. Xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2024. Kiên quyết không giao Chủ đầu tư các dự án cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị không đảm bảo năng lực, năng lực yếu, thiếu kinh nghiệm hoặc các đơn vị dễ xảy ra tình trạng dự án chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục và thành phần hồ sơ theo quy định, chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để sớm chuyển nguồn kinh phí cho địa phương giải ngân vốn đã giao đối với nguồn vốn nước ngoài (ODA).

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành, xây dựng tiến độ, lộ trình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh khi dự án công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; khẩn trương giao nộp hồ sơ, báo cáo quyết toán về cơ quan Tài chính để thẩm tra, trình phê duyệt theo quy định

8. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan Nhà nước, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển Khoa học - Công nghệ. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân, đến doanh nghiệp, giảm thời

gian đi lại, hạn chế lãng phí thời gian, tiền bạc của nhân dân. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên các lĩnh vực theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, hạn chế, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

10. Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản của nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của nhà nước. Kiên quyết xử các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí lý theo đúng quy định pháp luật. Rà soát, sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp trong cơ chế, chính sách nhằm phòng ngừa và phát hiện tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí.

11. Tiếp tục tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

12. Thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo đúng thời gian quy định (phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm trước ngày 31/12), bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện cho dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các dự án ưu tiên hoàn thành phục vụ Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021), của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (tại Quyết định 3354/QĐ-UBND ngày 30/12/2021) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp dân cư, trong việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng nhân rộng gắn với khen thưởng, biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội và quần chúng nhân dân. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, điều hành Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tích cực tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Trong công tác quản lý ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước

- Chấp hành thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Kết luận Thanh tra, Kiểm toán. Nghiêm túc rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế thiếu sót đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán nêu trong kết luận.

- Chủ động rà soát dẫn chiếu vào các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Trung ương mới ban hành để thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh và sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chuẩn, định mức phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm,...

- Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật ngân sách Nhà nước 2015 từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng tài sản đúng quy định, lập kế hoạch mua sắm tài sản đúng theo định mức tiêu chuẩn của từng loại tài sản; lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, đó là: Thực hiện cắt giảm các khoản chi mua sắm chưa thật cần thiết, hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền, giảm tối đa các cuộc hội nghị, hội thảo, cắt giảm các khoản chi tiếp khách, các đoàn đi công tác ra nước ngoài...

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Trung ương; thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời.

- Thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào nhu cầu, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tích cực kiểm tra, rà soát các dự án đã hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước nhưng chưa thực hiện phê duyệt quyết toán khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ pháp lý dự án, lập và nộp báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định để giải quyết tình trạng chậm lập và nộp báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quyết toán các dự án hoàn thành. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan tài chính, các ngành, đơn vị liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng

- Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán và giải ngân các chương trình, dự án theo tiến độ, kế hoạch giao. Chủ động rà soát tiến độ, kế hoạch vốn đã giao của các chương trình, dự án đang triển khai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực đầu tư công theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh.

- Rà soát, kiểm tra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công. Yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư tập trung đôn đốc các nhà thầu huy động nguồn lực, nhân lực, máy móc thiết bị và các điều kiện cần thiết khác đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện điều chuyển kế hoạch vốn từ những dự án hết nhu cầu sử dụng vốn và chậm giải ngân, vướng mắc thủ tục trong quá trình thực hiện sang những dự án có khả năng giải ngân nhanh, góp phần đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

- Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện.

4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên, nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, đơn giản hóa,

bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Thực hiện công bố công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện nghiêm túc qui định về đấu thầu qua mạng nhằm đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và tiết kiệm trong đấu thầu các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

5. Trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ theo quy định hiện hành tập trung vào một số lĩnh vực dễ gây thất thoát, lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc.

- Tập trung nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thanh tra, kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể liên quan đến sai phạm, kiến nghị xử lý trách nhiệm rõ ràng để làm cơ sở cho việc kiểm điểm xử lý và đôn đốc kiểm tra việc theo dõi thực hiện kết luận, kiến nghị.

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước đối với các nội dung xử lý về tài chính, thu nộp NSNN, giảm thanh toán, giảm kinh phí bổ sung năm sau, các khoản điều chỉnh giảm chi phí đầu tư (sai khối lượng, đơn giá) để tiết kiệm chi cho ngân sách.

6. Trong công tác tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tiết kiệm năng lượng theo Nghị quyết 55-NQ/TW định hướng việc phát triển ngành năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó cải thiện chất lượng sử dụng năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội.

- Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Chương trình, kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh⁶. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

⁶ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả).

7. Phối hợp, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư tại cộng đồng trong việc thực hiện Luật thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền giáo dục Nhân dân và các thành viên tổ chức mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy định về phòng chống tham nhũng, xử lý các hành vi tham nhũng; phát huy vai trò trách nhiệm của báo chí, các cơ quan truyền thông, truyền hình, doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp, trách nhiệm của Ban thanh tra Nhân dân và công dân trong công tác giám sát việc thực hiện Luật Thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thực hành tiết hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính
- TT Tỉnh ủy
- TT HĐND tỉnh
- ĐBQH, ĐB HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- L/đ VPUBND tỉnh;
- CV các khối (trên HSCV);
- Lưu: VT, NC, KSTTHC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Lê Thành Đô



PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN CỦA HĐND-UBND TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 5374/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;
2. Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.
3. Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2023.
4. Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
5. Kế hoạch số 4217/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
6. Kế hoạch số 4225/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
7. Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên Truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
8. Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 15/05/2023 của UBND tỉnh Điện Biên Phê duyệt Kế hoạch mua sắm trang thiết bị tài sản tập trung và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tài sản tập trung tỉnh Điện Biên năm 2023.
9. Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
10. Công văn số 438/UBND-KT ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
11. Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh Điện Biên Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.
12. Công văn số 1246/UBND-KT ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Công văn số 1247/UBND-KT ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh về việc rà soát, đôn đốc tiếp tục thực hiện thu hồi tạm ứng vốn đầu tư quá hạn chưa thu hồi từ nguồn ngân sách nhà nước.

14. Công văn số 1429/UBND-KTN ngày 24/04/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

15. Công văn số 2165/UBND-KT ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện thu hồi tạm ứng vốn đầu tư quá hạn từ nguồn ngân sách nhà nước.

16. Công văn số 2455/UBND-KT ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

17. Văn bản số 5217/UBND-KT ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm tra việc quản lý tiền công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

18. Văn bản số 4986/UBND-KT ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh về việc nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

19. Văn bản số 4826/UBND-KT ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

20. Văn bản số 4220/UBND-KT ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh về việc xử lý trụ sở, tài sản công đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

21. Văn bản số 3953/UBND-KT ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận xe ô tô do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biếu, tặng, tài trợ.

22. Văn bản số 3855/UBND-KT ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 771/CĐ-TTg ngày 29/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

23. Văn bản số 3253/UBND-KT ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh về việc điều chuyển cơ sở nhà đất và tiếp nhận cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA KIỂM TRA 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số. ⁵³⁷⁴/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Toàn tỉnh đã thực hiện 76 cuộc thanh tra hành chính và 125 cuộc thanh tra chuyên ngành. Qua công tác thanh tra, đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước số tiền 22.555,55 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 6.351,38 triệu đồng; ban hành 96 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 617,25 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm 28 tập thể, 95 cá nhân. Đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước tổng cộng 6.333,04 triệu đồng (số tiền chưa thu được đa số là sai phạm của cuộc thanh tra Dự án giải phóng mặt bằng Cảng hàng không Điện Biên).

2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiến hành 20 cuộc thanh tra đối với 20 đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra đã phát hiện các vi phạm chủ yếu như: Ghi chép, phản ánh số lượt tiếp công dân chưa chính xác; sổ tiếp công dân và một số phiếu xử lý đơn chưa đúng mẫu theo quy định; thời gian xử lý đơn còn chậm; lưu trữ hồ sơ giải quyết chưa đầy đủ, chưa khoa học, không có mục lục hồ sơ; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thanh toán chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH ĐẾN NGÀY 20/10/2023

(Kèm theo Báo cáo: ⁵³⁷⁴/BC-UBND ngày ²⁰/11/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số lượng dự án quyết toán	Tổng mức đầu tư	Giá trị ĐNQT	Giá trị phê duyệt quyết toán	Chênh lệch	Thu hồi nộp NSNN	Số ước thực hiện 31/12/2023	
								Số lượng	Tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7=6-5	8	9	10
1	Sở Tài Chính tỉnh Điện Biên	57	909.359,8	805.179,0	801.268,0	(3.911,0)	2.159,0	78	1.314.974
2	Huyện Nậm Pồ	11	20.025	19.624	19.604,0	(20,0)	-20,0	17	25.025
3	Huyện Mường Chà	5	18.817,0	17.788,6	17.788,6	-	0,0	9	28.317
4	Huyện Mường Ảng	20	62.389,0	58.561,0	57.625,0	(936,0)	0,0	25	75.389.000
5	Huyện Tuần Giáo	16	32.410,0	30.675,0	30.672,0	(3,0)	3,0	32	62.423
6	Thị xã Mường Lay	6	20.575,0	19.446,1	19.446,0	(0,1)	0,0	11	24.937
7	Thành phố Điện Biên Phủ	21	125.227,0	102.991,0	102.835,0	(156,0)	89,4	24	130.460
8	Huyện Tủa Chùa	21	36.607,2	35.083,3	35.012,7	(70,6)	0,0	25	50.602
9	Huyện Mường Nhé	10	70.481,3	68.937,2	68.927,1	(10,1)	0,0	18	83.497
10	Huyện Điện Biên Đông	13	22.326,0	21.913,3	21.853,6	(59,7)	104,7	15	25.120
11	Huyện Điện Biên	18	35.198,0	33.864,7	33.858,3	(6,4)	0,0	54	143.220
	Tổng cộng	198	1.353.415,3	1.214.063,2	1.208.890,3	(5.172,9)	2.336,1	308,0	77.277.575,1

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

(Kèm theo Báo cáo: ~~534~~/BC-UBND ngày ~~10~~/11/2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện đến 31/12	Kết quả đến 20/10	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
							So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4(%)	9=7/5(%)	9
I Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh									
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	0	0	0	0			
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	18,2	5,2	6,2	5,2	34,1	100,0	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h							
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)							
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	42,7	11,4	15,9	11,4	37,2	100,0	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
II Quản lý đầu tư xây dựng									
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	0	0	0		-	-	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	0	0	0		-	-	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		0	0	0		-	-	
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	0	0	0		-	-	
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	0	0	0		-	-	
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	0	0	0		-	-	
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	0	0	0		-	-	
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn		0	0	0		-	-	
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án	0	0	0		-	-	
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng	0	0	0		-	-	
5	Các nội dung khác		0	0	0		-	-	
III Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước									
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng	0	0	0		-	-	
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng	0	0	0		-	-	
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng	0	0	0		-	-	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện đến 31/12	Kết quả đến 20/10	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
							So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4(%)	9=7/5(%)	9
IV Mua sắm phương tiện									
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con						-	-	
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	0				-	-	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	0	0	0		-	-	
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu	0	-	0		-	-	
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	0	0	0		-	-	
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	0	0	0		-	-	
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc	0	0	0		-	-	
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc	0	0	0		-	-	
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng	0	0	0		-	-	
V Nợ phải thu khó đòi									
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	0	0	0		-	-	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	0	0	0		-	-	
VI Vốn chủ sở hữu									
1	Số đầu năm	triệu đồng	20.000	20.000	20.000		100	100	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	20.000	20.000	20.000		100	100	